

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST  
Ngày: 11 – 3 – 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lữ Văn Thới – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/HSST ngày 14/01/2020 đối với bị báo:

- Họ tên: **Nguyễn Văn T** sinh năm 1996 tại Tiền Giang; HKTT: ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Bé S (1964); Mẹ: Hồ Thị M (1965); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 21/9/2019. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Những Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

1/ Ông **Đặng Minh P** sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Trần Thanh T1** sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Võ Hồng S1** sinh năm 1987; Nơi cư trú: 91/2 LTHG, Phường 6, Tp. MT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Ông **Nguyễn Văn Bé S** sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

( Bị cáo , Người làm chứng Nguyễn Văn Bé S và Trần Thanh T1 có mặt tại phiên tòa;  
Người làm chứng Đặng Minh P, Võ Hồng S1 vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/9/2019, tại ấp LHB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật và giám định có tổng khối lượng 3,1460gam là Methamphetamine.

#### **Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:**

- 01 (Một) gói niêm phong bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể trong suốt. Bên ngoài gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn T và Đặng Minh P.

- 01 (Một) hộp vuông màu đỏ, mặt trước và sau có ghi chữ “Kim P”.

- 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

Các vật chứng Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

**\* Bản Kết luận giám định số 169/KLGD-PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định:**

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T và Đặng Minh P; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1460 gam loại Methamphetamine.

\* Tại Cáo trạng số 15/CT- VKSCT ngày 13/01/2020, Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS và xác định:

- Đặng Minh P là người bị cáo Nguyễn Văn T rủ hùn tiền mua ma túy với bị cáo. Tuy nhiên P và bị cáo đều khai thống nhất, P hoàn toàn không biết bị cáo tàng trữ ma túy và cũng không có góp tiền cho bị cáo mua ma túy về sử dụng chung nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự Đặng Minh P với vai trò đồng phạm với bị cáo T.

- Trần Thanh T1, Võ Hồng S1 và ông Nguyễn Văn Bé S có mặt ở nhà của bị cáo lúc bị cáo bị bắt quả tang. Tuy nhiên T1, S1, ông Bé S hoàn toàn không biết bị cáo tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với T1, S1 và ông S.

- Đối tượng tên Đ và người giao ma túy cho bị cáo. Bị cáo khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra, bị cáo không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ hành vi.

#### **Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận :**

Vào khoảng 8 giờ ngày 18/9/2019, bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc qua mạng xã hội với Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) để nhờ mua ma túy. Khoảng 8 giờ 20 phút, bị cáo chạy xe mô tô đến khu vực cầu Rượu thuộc xã Tam Hiệp gặp một người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) giao cho bị cáo 01 (một) bìch ma túy bỏ trong vỏ bao thuốc lá Jet và lấy 1.000.000 đồng. Sau khi có được ma túy, bị cáo vứt bỏ bao thuốc lá hiệu Jet và mang gói ma túy về nhà cất giấu trong hộp vuông màu đỏ tại phòng ngủ của bị cáo. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy có trọng lượng là

3,1460gam, loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/9/2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua ma túy ; tiêu hủy các vật chứng còn lại do dùng vào việc tàng trữ và sử dụng ma túy hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2020.

**\* Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng:** Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,1460gam là Methamphetamine. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,1460gam là Methamphetamine; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy; Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

***[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:***

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của người nghiện và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội và các căn bệnh nguy hiểm trong cộng đồng dân cư; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, chú ruột bị cáo là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 lần.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

**[4] Về vật chứng vụ án:**

- Xét các vật chứng khác hiện Chi cục THADS huyện Châu Thành tạm giữ là tài sản, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội và vật cấm lưu hành. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và tiêu hủy các vật chứng còn lại hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2020.

**[5] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

**[6]** Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Về hình phạt:** Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/9/2019.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng;

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

1/ Một bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 169, ghi ngày 19/9/2019 có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

2/ 01 (một) hộp vuông màu đỏ, mặt trước và sau có ghi chữ “ Kim P”.

3/ 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

4/ 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Các vật chứng, tài sản do Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2020.

- **Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

*Đã ký*

**Nguyễn Thanh Nhàn**